

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
VIỆN HOÁ HỌC
CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 252/HCTN

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2021

V/v nâng bậc lương năm 2022
và nâng bậc lương trước thời hạn năm 2021

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc

Thực hiện Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 04/2005/TT-BNV hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, viên chức, Công văn số 2112/VHL-TCCB ngày 06/11/2014 về việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và Công văn số 104/VHL-TCCB ngày 19/01/2015 về việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với lao động hợp đồng, Phòng Quản lý tổng hợp Viện Hoá học các hợp chất thiên nhiên đã rà soát và lập danh sách cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng đủ điều kiện thời gian giữ bậc lương để xét nâng bậc lương thường xuyên năm 2021. Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc kiểm tra, đánh giá thành tích và lập danh sách đề nghị xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn cho các cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của đơn vị mình theo hướng dẫn sau đây:

1. Nâng bậc lương thường xuyên:

Cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch và qua đánh giá đạt đủ 2 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

- Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
- Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

Trường hợp cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hàng năm hoặc bị kỷ luật thì tùy theo hình thức kỷ luật sẽ bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên tối đa đến 12 tháng theo quy định.

2. Đối với những trường hợp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc:

Cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng đạt đủ 2 tiêu chuẩn theo tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch và tính đến ngày 31/12/2021



còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng.

Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31/12/2021.

Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch.

Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế không vượt quá 10% tổng số cán bộ công chức, viên chức trong biên chế được giao tính đến ngày 31/12/2021 (năm 2021 Viện được giao 41 biên chế), đến 12/2021 có 01 biên chế xin chấm dứt hợp đồng làm việc. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn của lao động hợp đồng không vượt quá 10% tổng số hợp đồng lao động được xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định (năm 2021 Viện có 41 hợp đồng lao động được xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định).

Tỷ lệ nêu trên được tính riêng cho từng loại. Không lấy chỉ tiêu của lao động hợp đồng để nâng lương cho người trong biên chế.

Danh sách cán bộ, viên chức đề nghị xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị theo mẫu kèm theo (đơn đề nghị nâng bậc lương của cá nhân + bản sao thành tích đề nghị nâng lương trước thời hạn) gửi về Phòng Quản lý tổng hợp cho đ/c Bích trước ngày 24/12/2021.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLTH, B3.



VIỆN TRƯỞNG



Phạm Thị Hồng Minh

**DANH SÁCH CÁN BỘ VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỜI GIAN GIỮ BẠC LƯƠNG
ĐỂ XÉT NÂNG LƯƠNG NĂM 2022**

TT	Họ và tên	Đơn vị	Chức danh	Mã số	Bậc lương hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Phụ cấp TNVK đã hưởng	Thời điểm được xếp lương	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương ở bậc được nâng	Phụ cấp TNVK sau nâng lương	Thời điểm được nâng bậc lương	Ghi chú
A	Biên chế (8)												
1	Phạm Thị Hồng Minh	Trung tâm PTCNS&VL	NCVCC	V.05.01.01	1/6	6,2		02/05/2019	2/6	6,56		02/05/2022	
2	Lưu Văn Chính	Phòng THHC	NCVC	V.05.01.02	4/8	5,42		01/06/2019	5/8	5,76		01/06/2022	
3	Trần Thu Hường	Phòng Hoạt chất sinh học	NCV	V.05.01.03	5/9	3,66		01/12/2019	6/9	3,99		01/12/2022	
4	Trương Ngọc Hùng	Phòng THHC	NCV	V.05.01.03	4/9	3,33		01/10/2019	5/9	3,66		01/10/2022	
5	Đặng Việt Anh	Phòng Công nghệ HH	Kỹ sư	V.05.02.07	6/9	3,99		01/02/2019	7/9	4,32		01/02/2022	
6	Ngô Thị Phương	Phòng Hóa dược	NCV	V.05.01.03	3/9	3,00		01/02/2019	4/9	3,33		01/02/2022	
7	Nguyễn Thị Thủy	Phòng QLTH	NCV	V.05.01.03	4/9	3,33		01/04/2019	5/9	3,66		01/04/2022	
8	Tạ Thị Thanh Tuyên	Phòng QLTH	Chuyên viên	05.01.03	5/9	3,66		01/04/2019	6/9	3,99		01/04/2022	
B	Hợp đồng lao động (3)												
B1	Hợp đồng lao động theo NĐ 68: 3												
1	Vũ Thị Quỳnh	Phòng QLTH	NV phục vụ		11/12	2,8		01/01/2020	12/12	2,19		01/01/2022	
2	Phan Diệp Linh	Phòng QLTH	NV Bảo vệ		4/12	2,04		01/02/2020	5/12	2,22		01/02/2022	
3	Trần Khánh Sơn	Phòng QLTH	Lái xe CQ		1/12	2,05		01/08/2020	2/12	2,23		01/08/2022	
B2	Hợp đồng lao động chuyên môn nghiệp vụ: 7												
1	Phùng Thị Thu Hiền	Phòng QLTH	Kế toán	06.031	4/9	3,33		01/10/2019	5/9	3,66		01/10/2022	
2	Nguyễn Thị Liên	Phòng HSHC	NCV	V.05.01.03	2/9	2,67		01/11/2019	3/9	3,00		01/11/2022	

3	Dương Hải Âu	Trung tâm Phát triển CNS&VL	Chuyên viên	01.003	8/9	4,65		01/11/2019	9/9	4,98		01/11/2022	
4	Lê Như Đa	Phòng Hóa MT-CTC	NCV	V.05.01.03	5/9	3,66		01/09/2019	6/9	3,99		01/09/2022	
5	Lê Thanh Bình	Phòng Công nghệ HH	Kỹ sư	V.05.02.07	1/9	2,34		01/01/2019	2/9	2,67		01/01/2022	
6	Nguyễn Minh Khoa	Phòng Công nghệ HH	Kỹ sư	V.05.02.07	1/9	2,34		01/01/2019	2/9	2,67		01/01/2022	
7	Đào Thị Kim Dung	Phòng HSHC	NCV	V.05.01.03	1/9	2,34		01/03/2019	2/9	2,67		01/03/2022	

**DANH SÁCH CÁN BỘ VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIỮ BẬC LƯƠNG
ĐỀ ĐỀ NGHỊ XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2021 NẾU CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC**

TT	Họ và tên	Đơn vị	Chức danh	Mã số	Bậc lương hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp lương	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương ở bậc được nâng	Thời điểm được nâng bậc lương	Tính từ 31/12/2021 đến thời điểm nâng lương tiếp theo còn thiếu số tháng	Ghi chú
A	Biên chế (8)											
1	Phạm Thị Hồng Minh	Trung tâm PTCNS&VL	NCVCC	V.05.01.01	1/6	6,2	02/05/2019	2/6	6,56	02/05/2022	1 tháng	
2	Lưu Văn Chính	Phòng THHC	NCVC	V.05.01.02	4/8	5,42	01/06/2019	5/8	5,76	01/06/2022		LLTH 9 tháng (QĐ 2020)
3	Trần Thu Hường	Phòng Hoạt chất SH	NCV	V.05.01.03	5/9	3,66	01/12/2019	6/9	3,99	01/12/2022		LLTH 9 th (QĐ 2017)
4	Trương Ngọc Hùng	Phòng THHC	NCV	V.05.01.03	4/9	3,33	01/10/2019	5/9	3,66	01/10/2022	9 tháng	
5	Đặng Việt Anh	Phòng Công nghệ HH	Kỹ sư	V.05.02.07	6/9	3,99	01/02/2019	7/9	4,32	01/02/2022	1 tháng	
6	Ngô Thị Phương	Phòng Hóa dược	NCV	V.05.01.03	3/9	3,00	01/04/2019	4/9	3,33	01/04/2022	3 tháng	

7	Nguyễn Thị Thủy	Phòng QLTH	NCV	V.05.01.03	4/9	3,33	01/04/2019	5/9	3,66	01/04/2022	3 tháng	
8	Tạ Thị Thanh Tuyên	Phòng QLTH	Chuyên viên	05.01.03	5/9	3,66	01/04/2019	6/9	3,99	01/04/2022	3 tháng	
B	Cán bộ hợp đồng (10)											
B.1	Hợp đồng lao động theo ND 68: 3											
1	Vũ Thị Quỳnh	Phòng QLTH	NV phục vụ		11/12	2,8	01/01/2020	12/12	2,19	01/01/2022		LLTH 6 th 2020
2	Phan Diệp Linh	Phòng QLTH	NV Bảo vệ		4/12	2,04	01/02/2020	5/12	2,22	01/02/2022	1 tháng	
3	Trần Khánh Sơn	Phòng QLTH	Lái xe CQ		1/12	2,05	01/08/2020	2/12	2,23	01/08/2022	7 tháng	
B2	Hợp đồng lao động chuyên môn nghiệp vụ: 7											
1	Phùng Thị Thu Hiền	Phòng QLTH	Kế toán	06.031	4/9	3,33	01/10/2019	5/9	3,66	01/10/2022	9 tháng	
2	Nguyễn Thị Liên	Phòng HSHC	NCV	V.05.01.03	2/9	2,67	01/11/2019	3/9	3,00	01/11/2022		
3	Dương Hải Âu	TTPT CNS&VL	Chuyên viên	01.003	8/9	4,65	01/11/2019	9/9	4,98	01/11/2022	10 tháng	
4	Lê Như Đa	Phòng Hóa MT-CTC	NCV	V.05.01.03	5/9	3,66	01/09/2019	6/9	3,99	01/09/2022		LLTH 6 th (QĐ 2020)
5	Lê Thanh Bình	Phòng Công nghệ HH	Kỹ sư	V.05.02.07	1/9	2,34	01/01/2019	2/9	2,67	01/01/2022	0 tháng	
6	Nguyễn Minh Khoa	Phòng Công nghệ HH	Kỹ sư	V.05.02.07	1/9	2,34	01/01/2019	2/9	2,67	01/01/2022	0 tháng	
7	Đào Thị Kim Dung	Phòng HSHC	NCV	V.05.01.03	1/9	2,34	01/03/2019	2/9	2,67	01/03/2022	02 tháng	